TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 943/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 23/10/2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: 1/ Bà Quách Thanh Bình

2/ Bà Ngô Thị Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 93/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 756/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4344/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Tạ Duy Q**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: đường S, Phường C, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Vũ Thùy L**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: đường T, Phường G, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh..

(Đều có mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn bà **Nguyễn Vũ Thùy L**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Tạ Duy Q trình bày:

Ông và bà L tự nguyện tìm hiểu, sống chung năm 2017, đăng ký kết hôn năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân Phường C,

quận V cấp ngày 25/02/2017. Sau khi kết hôn, ông bà sống cùng cha mẹ ông. Việc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp về cách sống, bà L không quan tâm, không chia sẻ công việc gia đình. Sống chung với cha mẹ nhưng bà L không khéo léo nên thường xảy ra những mâu thuẫn nhỏ. Ông đã góp ý nhiều lần nhưng bà L vẫn không thay đổi. Khi vợ chồng có bất hòa, bà L nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, làm phiền lòng cha mẹ hai bên. Tình cảm vợ chồng, tình cảm gia đình ngày càng phai nhạt. Vì vậy tháng 3/2019, ông bà sống ly thân cho đến nay. Bản thân bà L muốn đoàn tụ gia đình nhưng lại tiếp tục có những hành vi, lời nói không tin tưởng ông. Khi thấy tin nhắn không tìm hiểu rõ lại nộp đơn tố cáo ông tại nơi làm việc, làm mất uy tín của ông tại nơi công tác. Do đó, hôn nhân giữa ông bà không còn khả năng để hàn gắn. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Vũ Thùy L.

Con chung: Quá trình chung sống, ông và bà L có 01 con chung tên Tạ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/6/2017. Khi nộp đơn ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Bà L có nguyên vọng được nuôi con chung. Do con chung dưới 36 tháng tuổi nên ông đồng ý giao cho bà L trực tiếp nuôi . Tuy nhiên, bà L có nghĩa vụ tạo điều kiện cho ông và gia đình được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo Luật Hôn nhân và Gia đình đã quy đinh. Ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Tài sản chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Vũ Thùy L trình bày tại bản tự khai ngày 04/4/2019: Bà đồng ý ly hôn với Ông Q vì ông bà không hợp về cách sống, Ông Q thiếu tôn trọng, không chung thủy. Về con chung bà yêu cầu được trực tiếp nuôi vì con còn nhỏ. Bà yêu cầu Ông Q cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà đề nghị kết thúc hồ sơ sớm để tránh xảy ra mâu thuẫn tiếp.

Tại biên bản hòa giải ngày 17/4/2019 và 23/5/2019, bà L không đồng ý ly hôn vì các lý do sau: Bà mong muốn con có cha có mẹ; ông bà không có mâu thuẫn gì lớn, cần thêm thời gian để vợ chồng hàn gắn. Về con chung, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Bà cho biết khi đọc tin nhắn của Ông Q, bà biết lương của ông một tháng hơn 8.000.000 đồng nên bà yêu cầu Ông Q cấp dưỡng nuôi con một tháng là 4.000.000 đồng. Tài sản chung và nợ chung bà L xác định không có.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 756/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào Điều 5, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 ;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Duy Q

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Tạ Duy Q và bà Nguyễn Vũ Thùy L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 25/02/2017 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận V cấp không còn hiệu lực.

1.2. Về con chung: Ông Q và bà L có 01 con chung tên Tạ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/6/2017. Bà L trực tiếp nuôi con chung.

Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ tháng 6/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp Ông Q chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì Ông Q phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo qui định của pháp luật.

Ngày 01/7/2019, bà Nguyễn Vũ Thùy L kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 756/2019/HNGĐ-ST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung:

1. Về hôn nhân : Bà không đồng ý với lý do dẫn đến ly hôn mà Ông Q đưa ra

2. Về con chung: Không đồng ý mức cấp dưỡng hàng tháng.

3. Về tài sản chung: Yêu cầu Tòa án giải quyết về số vàng cưới mà hai bên gia đình đã cho trong ngày cưới (27 chỉ vàng).

Ngày 21/10/2019 tại bản tự khai bà L trình bày :

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với Ông Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Tạ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/6/2017 cho bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ trưởng thành. Mức cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, yêu cầu Ông Q cấp dưỡng một lần với tổng số tiền là 550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu) đồng.

3. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chia tài sản chung của bà và Ông Q là 27 chỉ vàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Q, bà L thống nhất đi đến thỏa thuận như sau :

- Quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Tạ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/6/2017 cho bà Nguyễn Vũ Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ trưởng thành.

Ông Q cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng hằng quý (03 tháng) từ năm 2020 vào ngày 05 tây của tháng đầu quý, đối với các tháng 6,7,8,9,10,11,12/2019 là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng Ông Q sẽ cấp dưỡng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật .

- Về tài sản chung : Bà L rút yêu cầu kháng cáo 27 chỉ vàng để hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- Nợ chung : Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về "Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm" tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự trình bày tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo ngày 01/7/2019 của bà Nguyễn Vũ Thùy L nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 09/7/2019, là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đơn kháng cáo được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm Ông Q, bà L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Tạ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/6/2017 cho bà Nguyễn Vũ Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ trưởng thành.

Ông Q cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng hằng quý (03 tháng) từ năm 2020 vào ngày 05 tây của tháng đầu quý, đối với

các tháng 6,7,8,9,10,11,12/2019 là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng Ông Q sẽ cấp dưỡng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật .

- Về tài sản chung : Bà L rút yêu cầu kháng cáo 27 chỉ vàng để hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- Nợ chung : Không có.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự như lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn ông Tạ Duy Q phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo bà Nguyễn Vũ Thùy L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Án phí cấp dưỡng: Căn cứ điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Ông Q là người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 148, Điều 293, Khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 303 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Vũ Thùy L.

Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau :

1. Quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Duy Q và bà Nguyễn Vũ Thùy L thuận tình ly hôn.

Giấy đăng ký kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân Phường 03, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/02/2017 cho ông Tạ Duy Q và bà Nguyễn Vũ Thùy L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Con chung: Giao con chung tên Tạ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/6/2017 cho bà Nguyễn Vũ Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng cho đến tuổi trưởng thành.

Phương thức cấp dưỡng :

- Từ tháng 6 – 12/2019: Số tiền 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng Ông Q sẽ cấp dưỡng ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

- Từ năm 2020 cấp dưỡng định kỳ hằng quý (01 quý: 03 tháng), mỗi quý số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng vào ngày 05 tây của tháng đầu quý.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông Q nếu Ông Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ông Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng Ông Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

3. Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tạ Duy Q phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà Ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0000355 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q đã nộp đủ.

5.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Tạ Duy Q phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

5.3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Vũ Thùy L không phải chịu. Hoàn lại cho bà L số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà bà L đã nộp theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0001096 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình **Ngô Thị Kim Khánh** **Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân quận V;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận V;
- UBND Phường C, quận V;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt